

GIỮ [+6.4%]

Ngày cập nhật: 18/11/2020

Giá mục tiêu	28,300	VND
Giá hiện tại (16.11)	26,600	VND

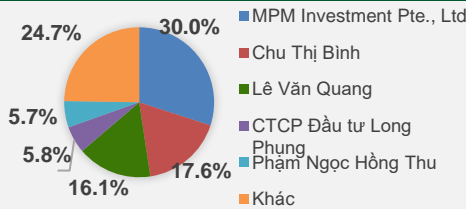
PHS

(+82-28) 5 413 5479 – support@phs.vn

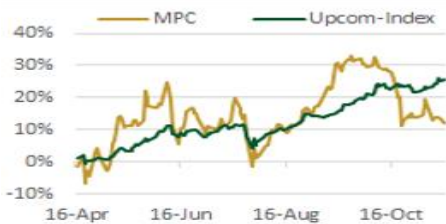
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành (triệu)	199.4
Free-float (triệu)	69.7
Vốn hóa (tỷ đồng)	5,380
KLGD TB 3 tháng	148,177
Sở hữu nước ngoài	37.34%
Ngày niêm yết đầu tiên	16/10/2017

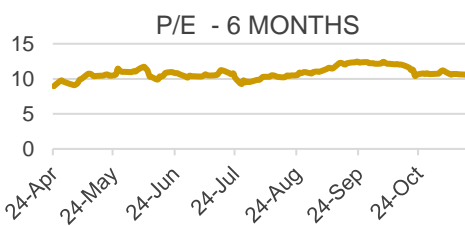
Cổ đông lớn



Biến động giá cổ phiếu so với Index



Lịch sử định giá



MPC tạo vị thế cạnh tranh bằng tự chủ và nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu

Cập nhật KQKD 9M2020:

Hoạt động xuất khẩu của MPC chưa phục hồi. Lũy kế 9M2020, doanh thu thuần của MPC đạt 9,981 tỷ đồng (-22% YoY), hoàn thành 65.6% kế hoạch doanh thu năm 2020. MPC phục hồi sau Covid-19 chậm hơn các doanh nghiệp khác. MPC chứng kiến doanh thu sụt giảm trong cả 3 Quý đầu năm 2020, làm cho tăng trưởng doanh thu 9M2020 thấp hơn mức tăng trưởng trung bình của ngành là 14% YoY.

Tăng trưởng lợi nhuận nhờ ổn định biên lợi nhuận gộp, cắt giảm chi phí và tăng doanh thu tài chính. Tuy doanh thu giảm mạnh nhưng lợi nhuận sau thuế tăng trưởng thuận lợi. Kết thúc 9M2020, LNST của MPC đạt 475 tỷ đồng (+22% YoY). Biên lợi nhuận gộp của MPC tăng nhẹ 10bps lên 11.1% trong 9M2020 từ mức 11% vào 9M2019. Chi phí bán hàng giảm mạnh 30% YoY còn 486 tỷ đồng. Chi phí tài chính giảm mạnh 50% YoY còn 104 tỷ đồng, trong khi doanh thu tài chính tăng mạnh 69% lên 159 tỷ đồng, chủ yếu do khoản lãi chênh lệch tỷ giá tăng 148% YoY.

Điểm nhấn đầu tư:

Tự chủ và nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu: MPC quyết định tăng vốn điều lệ tại công ty con nhằm thay thế các khu vực nuôi truyền thống bằng “Công nghệ 2-3-4” vì sản lượng thu được từ công nghệ mới rất lớn - cao hơn tới 15 lần. Ngoài ra, MPC đầu tư vào vùng nuôi tôm sinh thái với diện tích 4,500 ha và liên kết với các hộ nông dân nuôi trồng tôm sinh thái trong rừng ngập mặn. MPC cũng ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược và tự vận chuyển đối số với FPT với mục đích nâng cao chất lượng tôm nguyên liệu.

Hưởng lợi từ hiệp định EVFTA: MPC được kỳ vọng hưởng lợi nhiều nhất từ hiệp định EVFTA khi thuế tôm nguyên liệu và sản phẩm tôm được giảm mạnh từ mức 12.5% và 20% xuống còn 0%. Kỳ vọng giá trị xuất khẩu của MPC sang EU trong năm 2020 tăng từ 5-10% YoY.

Định giá & khuyến nghị:

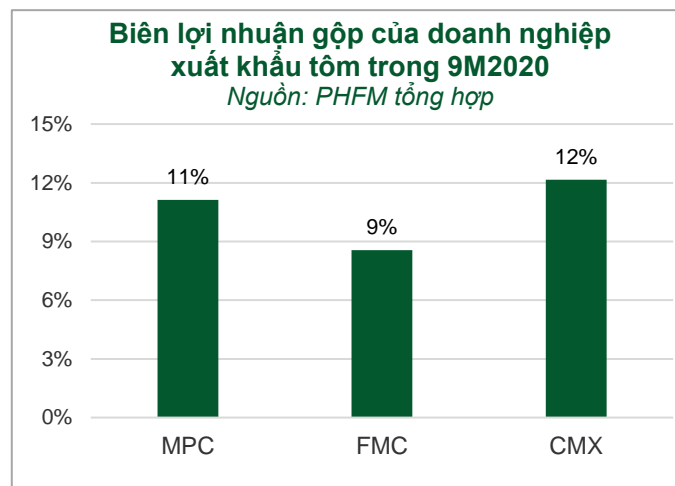
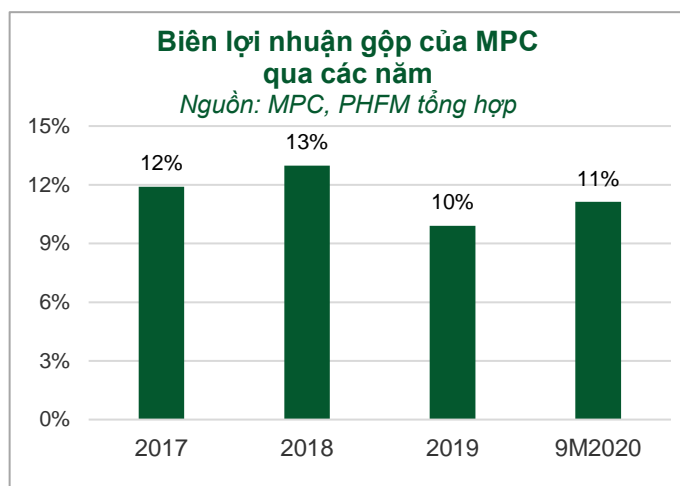
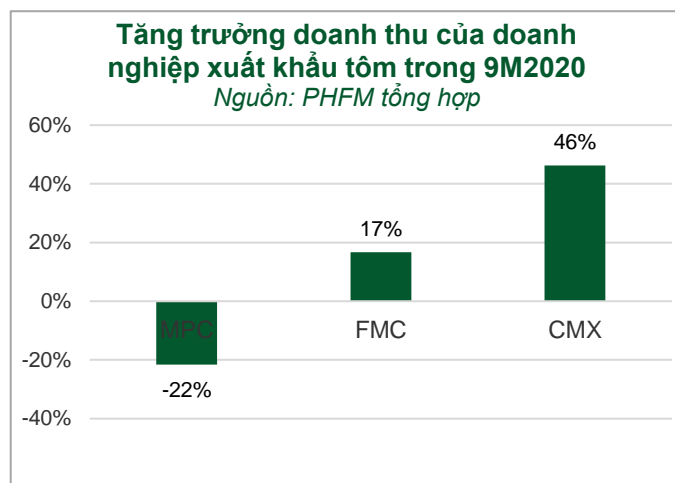
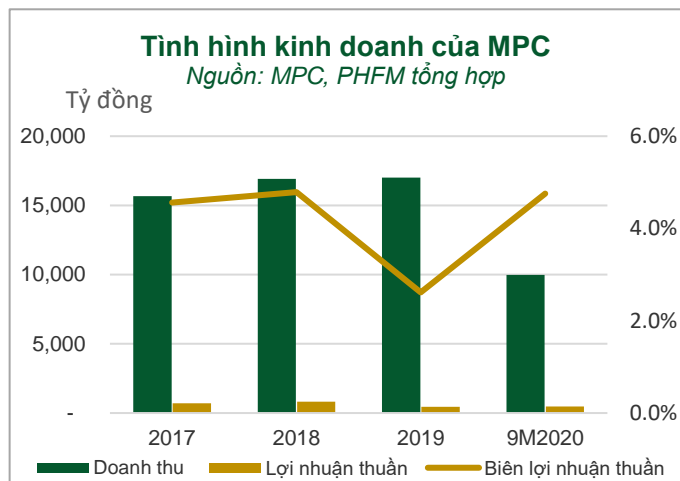
Chúng tôi ước tính doanh thu thuần hợp nhất của MPC năm 2020 đạt 13,887 tỷ đồng (-18.3% YoY), hoàn thành khoảng 92% kế hoạch doanh thu năm 2020 và lợi nhuận sau thuế ước đạt 542 tỷ đồng (+21.9% YoY) với biên lãi gộp ở mức 11.4%. Bằng phương pháp định giá DCF và EV/EBITDA, mức giá hợp lý cho cổ phiếu MPC khoảng **28,300 đồng/cổ phiếu** (+6.4% so với giá hiện tại). Từ đó đưa ra khuyến nghị **GIỮ** cổ phiếu này.

Rủi ro: (1) Rủi ro nguồn nguyên liệu đầu vào; **(2)** Rủi ro cạnh tranh từ các nước xuất khẩu như Ấn Độ, Ecuador; **(3)** Rủi ro từ dịch Covid-19; **(4)** Rủi ro tỷ giá hối đoái; **(5)** Rủi ro từ thuế chống bán phá giá.

Nguồn: Fiinpro

Chỉ số tài chính	2015A	2016A	2017A	2018A	2019A	2020F	2021F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	12,287	11,973	15,665	16,925	16,998	13,887	14,815
LNST (tỷ VND)	(7)	82	714	810	445	542	536
EPS (VND)	474	1,053	9,254	4,936	2,528	2,708	2,678
Tăng trưởng EPS (%)	-96%	122%	779%	-47%	-49%	7%	-1%
Giá trị sổ sách (VND)	32,051	32,757	42,738	26,604	25,110	22,363	19,586
P/E	-	-	4.0	8.5	13.5	10.6	10.7
P/B	-	-	0.9	1.6	1.4	1.3	1.5
Cổ tức (%)	0%	0%	0%	50%	15%	50%	NA

Tình hình kinh doanh 9M2020 của MPC



Lũy kế 9M2020, doanh thu thuần của MPC đạt 9,981 tỷ đồng (-22% YoY), hoàn thành 65.6% kế hoạch doanh thu năm 2020. Tuy doanh thu giảm mạnh nhưng lợi nhuận sau thuế tăng trưởng thuận lợi. Kết thúc 9M2020, LNST của MPC đạt 475 tỷ đồng (+22% YoY).

Công ty cho biết nguyên nhân chính khiến sản lượng xuất khẩu của công ty sụt giảm là do dịch Covid-19 làm đứt đoạn chuỗi cung ứng tôm toàn cầu ảnh hưởng đến các thị trường xuất khẩu. Do đó, khối lượng tôm xuất khẩu sang các thị trường chủ lực đều giảm.

Tuy nhiên, MPC cũng là doanh nghiệp có sự phục hồi chậm hơn các doanh nghiệp khác. Doanh thu 9M2020 của MPC giảm 22% YoY, thấp hơn mức tăng trưởng trung bình của toàn ngành tôm là 14% YoY.

Tăng trưởng lợi nhuận nhờ ổn định biên lợi nhuận gộp và cắt giảm chi phí. Biên lợi nhuận ổn định góp phần hạn chế tác động của sự sụt giảm doanh thu lên lợi nhuận thuần trong 9M2020. Kết thúc 9M2020, biên lợi nhuận gộp của MPC tăng nhẹ 10bps lên 11.1% từ mức 11% vào 9M2019. Hơn nữa, biên lợi nhuận gộp của công ty bằng với mức trung bình ngành, cho thấy khả năng kiểm soát chi phí giá vốn của MPC ngang bằng với năng lực của toàn ngành.

Bên cạnh đó, tiết giảm chi phí bán hàng góp phần tạo động lực tăng trưởng lợi nhuận trong 9M2020. Chi phí bán hàng giảm mạnh 30% YoY còn 486 tỷ đồng. Chi phí tài chính giảm mạnh 50% YoY còn 104 tỷ đồng, trong khi doanh thu tài chính tăng mạnh 69% lên 159 tỷ đồng, chủ yếu do khoản lãi chênh lệch tỷ giá tăng 148% YoY.

Dự phóng kết quả kinh doanh của MPC trong 2020

Chúng tôi ước tính doanh thu thuần hợp nhất của MPC năm 2020 đạt 13,887 tỷ đồng (-18.3% YoY), hoàn thành khoảng 92% kế hoạch doanh thu năm 2020 và lợi nhuận sau thuế ước đạt 542 tỷ đồng (21.9% YoY), hoàn thành 59% kế hoạch LNST năm 2020, trên cơ sở doanh thu ở các thị trường chủ lực sau:

Thị trường Mỹ:

Xuất khẩu tôm sang Mỹ đón nhận những tín hiệu tích cực từ đầu năm 2020. Theo VASEP, lũy kế 9 tháng đầu năm, xuất khẩu tôm sang Mỹ đạt 2.7 tỷ USD (+10.5% YoY). Từ tháng 2 đến tháng 9/2020, xuất khẩu tôm liên tục tăng trưởng dương.

Tuy nhiên, gần đây, MPC bị cáo buộc trộn tôm Ấn Độ vào nguyên liệu sản xuất tôm xuất khẩu sang Mỹ và bị phán quyết bởi Cơ quan Hải quan và Biên phòng Mỹ (CBP) chịu mức thuế chống bán phá giá là 10.17% (mức thuế chống bán phá giá hiện tại của Ấn Độ) đối với tôm đông lạnh nhập khẩu vào Mỹ sau ngày 10/09/2019 (ngày bắt đầu vụ kiện). Theo MPC, CBP đã tự thiết lập một tiêu chuẩn đánh giá riêng của họ về phương pháp phân tách tôm và không chấp nhận phương pháp quản lý truy xuất nguồn gốc mà MPC đã và đang sử dụng từ hơn 4 năm qua. MPC cũng thông tin sẽ thực hiện quyền kháng cáo đối với quyết định này của CBP. Theo đó, quá trình xem xét kháng cáo dự kiến sẽ diễn ra trong 60 ngày kể từ ngày đơn kháng cáo được ghi nhận. Trong trường hợp việc kháng cáo không mang lại kết quả như mong muốn, MPC sẽ tiếp tục kháng cáo lên Tòa án Thương mại Quốc Tế.

Do đó, chúng tôi dự phóng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Mỹ năm 2020 có thể bị ảnh hưởng, đạt mức 4,599 tỷ đồng (-15% YoY), ước tính đóng góp khoảng 33% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của MPC trong năm 2020.

Thị trường Nhật Bản:

Trong 9M2020, xuất khẩu tôm sang Nhật Bản chỉ tăng trong quý I trong khi giảm trong quý II và quý III do dịch Covid khiến hạn chế nhu cầu tại phân khúc dịch vụ thực phẩm, người dân hạn chế ăn ngoài. Do đó, Lũy kế 9 tháng đầu năm nay, xuất khẩu tôm sang Nhật Bản đạt 433.2 triệu USD, giảm 2.6% YoY.

Dù theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Thế giới (ITC), 8 tháng đầu năm nay, Việt Nam vẫn là nước cung cấp tôm lớn nhất cho Nhật Bản, nhưng tại thị trường Nhật Bản, Việt Nam chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ Ấn Độ và Indonesia về giá bán. Hơn nữa, cạnh tranh sẽ càng gay gắt hơn khi Nhật Bản đã giảm tần suất lấy mẫu kiểm tra tôm sú nhập khẩu vào Nhật Bản từ Ấn Độ từ 100% xuống 30%.

Xuất khẩu tôm sang Nhật Bản dự kiến sẽ gặp nhiều khó khăn do nhu cầu tôm kém lạc quan tại thị trường này. Năm 2020, kinh tế Nhật Bản tăng trưởng thấp. Căng thẳng thương mại với Hàn Quốc, diễn biến chính trị tại Mỹ tiếp tục tác động đến kinh tế Nhật Bản. Điều này làm ảnh hưởng tới nhu cầu tiêu thụ tôm của Nhật Bản trong năm 2020. Do đó, chúng tôi dự phóng kim ngạch xuất khẩu sang Nhật của MPC trong năm 2020 đạt mức 2,625 tỷ đồng (-10% YoY).

Thị trường EU: Nhu cầu tôm tại EU khởi sắc để phục vụ mùa lễ hội cuối năm, thể hiện qua doanh số bán lẻ hoặc online và nhu cầu tiêu thụ tôm cho phân khúc bán lẻ tiếp tục tăng tại thị trường này. Hơn nữa, nhờ tác động tích cực từ Hiệp định EVFTA, xuất khẩu tôm Việt Nam sang EU trong tháng 9 năm 2020 đạt mức tăng trưởng cao nhất kể từ đầu năm. Kết thúc 9M2020, xuất khẩu tôm sang thị trường này đạt trên 371 triệu USD (+2.3% YoY). Theo VASEP, xuất khẩu tôm Việt Nam sang EU từ nay đến hết năm dự kiến tiếp tục tăng. Do đó, chúng tôi dự phóng kim ngạch xuất khẩu sang EU của MPC trong năm 2020 đạt mức 1,688 tỷ đồng (+6.0% YoY).

Thị trường Canada:

Theo số liệu của ITC, Canada đứng thứ 13 về nhập tôm trên thế giới, chiếm khoảng 2% tổng giá trị nhập khẩu tôm thế giới. Tính tới ngày 15/10/2020, xuất khẩu tôm Việt Nam sang Canada đạt 146.5 triệu USD (+29% YoY). Tính tới tháng 10 năm nay (trừ tháng 1 do trùng Tết Nguyên đán), xuất khẩu tôm Việt Nam sang Canada liên tục ghi nhận mức tăng trưởng hai con số.

Bên cạnh đó, Hiệp định CPTPP đã mang lại lợi thế cho tôm Việt Nam trên thị trường này, trong khi các đối thủ cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường này như Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia không tham gia hiệp định. Hơn nữa, nhu cầu tôm dự đoán sẽ gia tăng khi Canada ngày càng tiêu thụ nhiều tôm nước ấm của các nước Đông Nam Á trong bối cảnh nguồn cung tôm nước lạnh sụt giảm. Với mục tiêu đẩy mạnh xuất khẩu sang Canada, MPC đẩy mạnh đầu tư vào vùng nuôi tôm sinh thái. Do đó, chúng tôi dự phóng kim ngạch xuất khẩu sang Canada của MPC trong năm 2020 đạt mức 1,463 tỷ đồng (+15% YoY).

Chi tiết định giá và khuyến nghị:

Bằng phương pháp định giá DCF và EV/EBITDA, mức giá hợp lý dành cho cổ phiếu MPC khoảng **28,300 đồng/cổ phiếu** (+6.4% so với giá hiện tại). Từ đó đưa ra khuyến nghị **GIỮ** cho cổ phiếu này.

Phương pháp DCF

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q4 2020F	2021F	2022F	2023F	2024F	2025F
Lợi nhuận trước lãi vay và thuế (EBIT)	235	738	846	960	1,054	1,127
Lợi nhuận hoạt động ròng sau thuế	211	662	759	861	946	1,011
Khấu hao	30	174	185	197	210	224
WC	(61)	(451)	(322)	(252)	(185)	(160)
CAPEX	(7)	(163)	(180)	(204)	(224)	(240)
FCFF	173	222	442	601	747	836
Giá trị hiện tại của FCFF (WACC 10.5%)	169	216	336	414	465	471
Giá trị hiện tại của cuối cùng (2.5% g)	6,043					
Nợ ròng	(2,588)					
Giá trị vốn cổ phần	5,526					
SLCP	199,366,830					
Giá hợp lý (VND/cp)	27,717					

Phương pháp EV/EBITDA

	NTM EBITDA	948	DCF	EV/EBITDA	Giá mục tiêu
EV/EBITDA ngành	9.2x		Giá mục tiêu (VND/CP)	27,717	30,874
EV	8,743		Tỷ trọng	80%	20%
Nợ ròng	(2,588)				
Giá trị vốn cổ phần	6,155				
SLCP	199,366,830				
Giá mục tiêu	30,874				

Rủi ro:

(1) Rủi ro nguồn nguyên liệu đầu vào

Tỷ lệ tự chủ của Minh Phú chỉ ở mức 10%, 90% còn lại vẫn phải thu mua bên ngoài, do đó, Minh Phú vẫn phải chịu ảnh hưởng từ việc giá tôm nguyên liệu biến động thất thường. Đồng thời, tình trạng khan hiếm nguồn nguyên liệu hay khả năng kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào vẫn là điều mà công ty phải đối mặt.

(2) Rủi ro cạnh tranh từ các Ấn Độ, Indonesia, Ecuadoro

(3) Rủi ro từ dịch Covid-19

Dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng tôm toàn cầu, ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu tôm sang các thị trường chủ lực.

(4) Rủi ro biến động tỷ giá

Với việc xuất khẩu là hướng kinh doanh chính của Công ty và lượng ngoại tệ thu về chủ yếu là USD và JPY với hai thị trường xuất khẩu chính là Mỹ và Nhật Bản chiếm hơn 50% tỷ trọng các quốc gia mà Minh Phú xuất khẩu thì việc biến động tỷ giá hối đoái cũng sẽ là rủi ro đáng quan tâm đối với MPC

(5) Rủi ro từ thuế chống bán phá giá

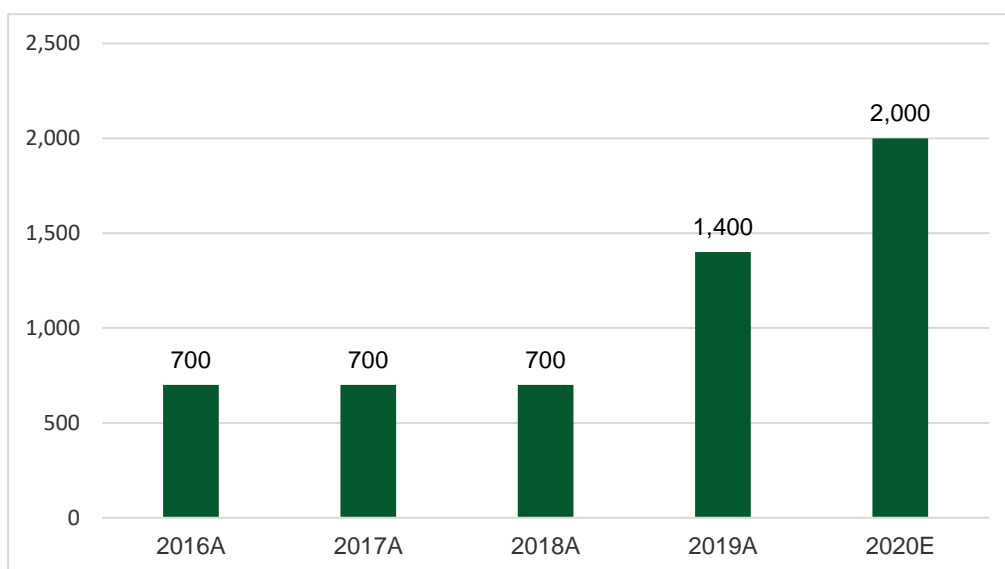
Sơ lược công ty

CTCP Tập đoàn Minh Phú tiền thân là doanh nghiệp tư nhân cung ứng hàng xuất khẩu Minh Phú được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 120 triệu đồng. Ngành nghề kinh doanh chính là thu mua, chế biến thủy sản để cung ứng cho các đơn vị trong nước xuất khẩu. Năm 2002, công ty chuyển thành công ty TNHH với vốn điều lệ là 90 tỷ đồng. Năm 2006, công ty chuyển từ công ty TNHH sang công ty cổ phần và niêm yết trên sàn Hà Nội với 60 triệu cổ phiếu. Đến năm 2007, công ty chính thức chuyển sàn và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM với 70 triệu cổ phiếu. Năm 2015, Công ty được Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM thông qua việc hủy niêm yết tự nguyện với lý do là để tìm kiếm đối tác chiến lược và tái cơ cấu công ty. Sau đó, MPC đăng ký giao dịch trên UPCoM vào ngày 16/10/2017.

Minh Phú hiện là tập đoàn thủy sản số 1 Việt Nam và hàng đầu trên thế giới. Sản phẩm Minh Phú hiện đang có mặt tại hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ, với doanh thu trên 10,000 tỷ VNĐ mỗi năm. Thông qua việc sở hữu các chuỗi giá trị khép kín và có trách nhiệm; Minh Phú đặt mục tiêu xây dựng một hệ sinh thái hoàn chỉnh, mang lại những giá trị tốt đẹp cho tất cả các thành viên liên quan, đưa Việt Nam lên bản đồ thế giới với vị thế là nhà cung ứng tôm chất lượng hàng đầu.



Quá trình tăng vốn (tỷ VNĐ)



Nguồn: MPC, PHFM tổng hợp

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2016A	2017A	2018A	2019A	2020E	20201E
Doanh thu thuần	11,973	15,665	16,925	16,998	13,887	14,815
Giá vốn hàng bán	(10,991)	(13,801)	(14,728)	(15,314)	(12,305)	(13,097)
Lợi nhuận gộp	983	1,864	2,198	1,684	1,583	1,718
Chi phí bán hàng	(638)	(772)	(907)	(875)	(715)	(778)
Chi phí QLDN	(151)	(162)	(186)	(198)	(162)	(202)
Lợi nhuận từ HĐKD	194	930	1,104	611	706	738
Lợi nhuận tài chính	(169)	(138)	(208)	(131)	(104)	(142)
Chi phí lãi vay	(226)	(181)	(203)	(151)	(132)	(160)
Lợi nhuận trước thuế	101	792	902	498	604	597
Lợi nhuận sau thuế	82	714	810	445	542	536
LNST của cổ đông Công ty mẹ	72	639	703	441	542	536
Cân đối kế toán	2016A	2017A	2018A	2019A	2020E	20201E
Tài Sản Ngắn Hạn	6,633	8,032	7,623	6,385	7,119	7,114
Tiền và tương đương tiền	1,532	1,785	448	625	928	392
Đầu tư tài chính ngắn hạn	493	231	516	1,404	1,151	1,228
Phải thu ngắn hạn	1,324	1,913	1,906	1,400	1,608	1,736
Hàng tồn kho	3,220	4,073	4,674	2,894	3,393	3,716
Tài sản ngắn hạn khác	64	29	79	62	40	42
Tài Sản Dài Hạn	1,557	1,478	1,469	1,679	1,911	1,991
Phải thu dài hạn	15	15	7	6	6	6
Tài sản cố định	1,156	979	1,040	1,002	1,188	1,198
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
Chi phí xây dựng dở dang	161	158	172	320	400	460
Đầu tư tài chính dài hạn	109	121	125	188	154	164
Tài sản dài hạn khác	112	205	126	163	163	163
Lợi thế thương mại	4	1	0	0	0	0
Tổng cộng tài sản	8,190	9,510	9,093	8,064	9,030	9,105
Nợ phải trả	5,897	6,519	5,368	3,042	4,558	5,187
Nợ ngắn hạn	2,353	4,411	4,119	2,985	4,501	5,130
Nợ dài hạn	3,544	2,107	1,249	57	57	57
Vốn chủ sở hữu	2,293	2,992	3,725	5,022	4,473	3,917
Vốn góp	700	700	1,400	2,000	2,000	2,000
Lợi ích cổ đông thiểu số	491	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	8,189	9,510	9,093	8,064	9,030	9,105

Lưu chuyển tiền tệ	2016A	2017A	2018A	2019A	2020E	20201E
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	1,463	(229)	66	2,354	(106)	210
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	316	270	(386)	(1,984)	(347)	(163)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	(1,112)	210	(1,021)	(196)	755	(582)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	667	252	(1,341)	174	302	(536)
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	865	1,532	1,785	448	625	928
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	1,532	1,785	448	625	928	392
Chỉ số tài chính (%)	2016A	2017A	2018A	2019A	2020E	20201E
Tăng trưởng						
Doanh thu	-2.5%	30.8%	8.0%	0.4%	-18.3%	6.7%
Lợi nhuận sau thuế	-1278.9%	772.1%	13.5%	-45.1%	21.9%	-1.1%
Tổng tài sản	-11.2%	16.1%	-4.4%	-11.3%	12.0%	0.8%
Tổng vốn chủ sở hữu	2.2%	30.5%	24.5%	34.8%	-10.9%	-12.4%
Khả năng sinh lời						
Tỷ suất lãi gộp	8.2%	11.9%	13.0%	9.9%	11.4%	11.6%
Tỷ suất EBIT	1.6%	5.9%	6.5%	3.6%	5.1%	5.0%
Tỷ suất lãi ròng	0.7%	4.6%	4.8%	2.6%	3.9%	3.6%
ROA	1.0%	7.5%	8.9%	5.5%	6.0%	5.9%
ROE	3.6%	23.9%	21.8%	8.9%	12.1%	13.7%
Hiệu quả hoạt động						
Số ngày phải thu	40	44	41	30	42	42
Số ngày tồn kho	106	107	115	70	101	104
Số ngày phải trả	11	16	10	4	4	4
Khả năng thanh toán						
Tỷ suất thanh toán hiện thời	2.82	1.82	1.85	2.14	1.58	1.39
Tỷ suất thanh toán nhanh	1.45	0.90	0.72	1.17	0.83	0.66
Cấu trúc tài chính						
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.72	0.69	0.59	0.38	0.50	0.57
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	2.57	2.18	1.44	0.61	1.02	1.32
Vay ngắn hạn/VCSH	1.03	1.47	1.11	0.59	1.01	1.31
Vay dài hạn/VCSH	1.55	0.70	0.34	0.01	0.01	0.01

Nguồn: PHFM

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Nguyễn Thị Thảo Vy, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801